

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

Số: 5234/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đức Phố, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách
địa phương năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Qui định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện khoá XI, kỳ họp thứ 9: số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; số 17/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về dự toán thu chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 5037/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phố về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – KH huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách huyện:

1. Năm 2019, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới năm 2019 thực hiện theo quy định tại Quyết định số 685b/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách huyện để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và sử

dùng một phần từ nguồn thu này để thực hiện công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, qui hoạch sử dụng đất đai .v.v.....

Tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách cấp huyện được điều tiết) trên địa bàn các xã đang thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (*kể cả những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới*), sau khi trừ các khoản chi phí có liên quan và trích 20% để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, được để lại 50% bằng hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã để thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách

1. Đối với dự toán thu ngân sách: UBND các xã, thị trấn khi trình ra Hội đồng nhân dân cấp xã, thị trấn với số thu đảm bảo mức phần đầu cao hơn tối thiểu 5% so với dự toán thu ngân sách Ủy ban nhân dân huyện giao.

2. Việc phân bổ, giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2018; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tăng cường đôn đốc thu tiền nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt, các khoản thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách huyện

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Các địa phương, đơn vị khi phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản đến 31/12/2018 chưa bố trí nguồn để thanh toán; tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các công trình quan trọng, các công trình trọng điểm; các công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2019; sau khi bố trí đủ vốn theo thứ tự ưu tiên trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật. Các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi mức vốn kế hoạch được giao, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

a) Việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các địa phương, đơn vị theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng.

b) Đối với các đơn vị dự toán ngân sách có trách nhiệm lập dự toán chi tiết cho các đơn vị, bộ phận trực thuộc phải khớp đúng dự toán chi được Ủy ban nhân dân huyện giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; Đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; Những nhiệm vụ Ủy ban nhân dân huyện đã quyết định; Khi phân bổ dự toán chi tiết phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đối tượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với các xã, thị trấn: Khi phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2019 cho các lĩnh vực, các cơ quan đơn vị trực thuộc phải căn cứ vào chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ của từng lĩnh vực, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và khả năng nguồn thu ngân sách cấp mình, đảm bảo nhiệm vụ chi của địa phương được qui định tại Quyết định số 685b/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Về chi ngân sách các lĩnh vực: an ninh, quốc phòng, môi trường không được thấp hơn dự toán UBND huyện giao.

d) Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2019, các xã, thị trấn bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2019, nhất là kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2019. Các chế độ đã tính năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, các xã, thị trấn chủ động bố trí kinh phí đã được giao để thực hiện. Kết thúc năm, các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội (*chi tiết cho từng chính sách, chế độ*); trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2019, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2019 hoặc trong dự toán các năm tiếp theo đối với kinh phí thuộc nhiệm vụ chi Trung ương và của tỉnh.

đ) Đối với các chế độ chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành chưa được tính trong định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Quyết định số 684b/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh khóa XII (*các chính sách tăng thêm do tiêu chí chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và các chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có đối tượng tham gia như kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;...*), các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn chủ động rà soát đối tượng được hưởng và sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện, đồng thời báo cáo kịp thời gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp trình cấp có thẩm quyền để bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố trong quá trình điều hành ngân sách năm 2019 theo quy định.

3. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2019, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Trong năm 2019 các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao cơ chế tự chủ, tổ chức xây dựng đề án vị trí việc làm và phương án giao quyền tự chủ trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định để thực hiện trong năm.

5. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được thể hiện trong Quyết định Ủy ban nhân dân huyện đã giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bệnh dịch...theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2019

Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2019 theo Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

1. Các đơn vị khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2019 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) đảm bảo không thấp hơn mức UBND huyện đã giao; đồng thời hướng dẫn các đơn vị trực thuộc dành 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019.

2. Về nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các xã, thị trấn sử dụng:

- 50% tăng thu ngân sách xã, thị trấn năm 2018 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất) được UBND huyện giao;
- 50% tăng thu ngân sách xã, thị trấn (không kể thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được UBND huyện giao;
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang;
- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) dự toán chi năm 2019 được cấp có thẩm quyền giao;

3. UBND các xã, thị trấn sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách huyện hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

1. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện trước ngày 18/12/2018; Đồng thời căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và mức bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp dưới trước ngày 21/12/2018.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 31/12/2018.

UBND xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chậm nhất là 05 ngày sau khi HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.

Phòng Giáo dục và đào tạo huyện lập phương án phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12/2018.

3. Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

Điều 6. Tổ chức quản lý thu ngân sách

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, cơ quan thuế và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời nộp vào quỹ ngân sách theo quy định của pháp luật. Trước mắt tập trung thu lệ phí môn bài năm 2019 trong tháng, quý đầu năm, đồng thời tổ chức thu triệt để các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi của các

tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh; Tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế theo đúng chính sách thuế Nhà nước. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, doanh thu tính thuế để truy thu đầy đủ các khoản tiền thuế bị gian lận vào ngân sách; Cơ quan thuế xây dựng kế hoạch, giải pháp thu quản lý đối tượng nộp thuế, hướng dẫn mở sổ sách kê toán, thống kê, sử dụng hoá đơn, chứng từ. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện cung cấp kịp thời các hộ, tên doanh nghiệp mới thành lập, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để cơ quan thuế bổ sung vào bộ thu, đảm bảo hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu Nhà nước giao. Cơ quan thuế chủ động, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập bộ thuế, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các đối tượng nộp thuế, các loại thuế thu phải lập bộ thu, cơ quan thuế chủ động triển khai ngay trong quý đầu năm.

b) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế chính sách tài chính, thuế mới ngay từ khi được ban hành.

2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình thu, chi ngân sách để có biện pháp chỉ đạo điều hành ngân sách của cấp mình đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã được Ủy ban nhân dân huyện giao. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tập trung lãnh đạo, điều hành các loại thuế, phí, lệ phí mà ngân sách xã, thị trấn được hưởng với tỷ lệ phân chia các khoản thu qui định tại Quyết định số 685b/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Phòng Tài nguyên và môi trường là cơ quan chủ công tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan, đôn đốc các địa phương, đơn vị có quỹ đất tổ chức bán đấu giá ngay từ đầu năm, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2019. Hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tiến độ thực hiện công tác đấu giá đất (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện).

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ được giao; Cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước kiểm tra, kiểm soát chi tiêu ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

2. Ngân sách các cấp kiên quyết không bổ sung tăng dự toán chi cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; chỉ giải quyết các nhu cầu chi cho cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên phạm vi rộng, mức độ thiệt hại lớn, những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách mới phát sinh được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Trường hợp đặc biệt do cấp trên giao bổ sung nhiệm vụ thì Ủy ban nhân dân huyện sẽ xem xét bổ sung kinh phí. Phòng Tài chính – kế hoạch huyện tham

muu UBND huyện bổ sung kinh phí cho các địa phương, đơn vị khi có văn bản chỉ đạo của UBND huyện.

3. Đối với các xã, thị trấn nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó.

4. Trường hợp thu ngân sách được hưởng theo phân cấp thực hiện vượt so với dự toán, sử dụng tối thiểu 50% (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất) để tăng nguồn thực hiện cải cách tiền lương; 50% còn lại xây dựng phương án sử dụng thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi thực hiện; Báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

5. Trường hợp số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét thống nhất để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

6. Tiếp tục thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với nhiệm vụ chi bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn được Ủy ban nhân dân huyện giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước huyện để đảm bảo cân đối ngân sách. Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phải có văn bản đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét, quyết định.

Đối với nhiệm vụ chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn tiếp tục thực hiện hình thức rút dự toán, cụ thể như sau:

- Đối với trợ cấp có mục tiêu được giao dự toán từ đầu năm được thực hiện như sau: căn cứ dự toán giao và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổng hợp nhu cầu cần rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn, kèm giấy rút dự toán gửi Kho bạc nhà nước huyện để rút vốn bổ sung có mục tiêu. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được UBND huyện giao. Trường hợp rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách huyện.

- Đối với trợ cấp có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã, thị trấn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách: Căn cứ vào Quyết định của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân huyện uỷ quyền cho Phòng

Tài chính – Kế hoạch huyện căn cứ vào nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, thông báo việc rút dự toán của ngân sách xã, thị trấn cho phù hợp.

- Đối với nguồn thu từ việc sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện uỷ quyền cho Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về sử dụng nguồn thu từ đấu giá đất, kết quả đấu giá đất và nhu cầu sử dụng nguồn vốn này, qui định việc rút dự toán của ngân sách xã, thị trấn cho phù hợp.

7. Năm 2019, cũng là năm thực hiện quản lý ngân sách trên hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc TABMIS; việc điều hành ngân sách theo hệ thống Tabmis đòi hỏi các nhiệm vụ thu-chi ngân sách phải được giao trong dự toán hàng năm; vì vậy yêu cầu các địa phương, đơn vị khi giao dự toán chi cần bám sát với khả năng thu và nhiệm vụ chi ngân sách được giao; hạn chế tối đa việc điều chỉnh, bổ sung ngoài dự toán trừ các nhiệm vụ cấp bách phát sinh được chi từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Việc điều chỉnh dự toán chi và nguồn kinh phí phải có ý kiến thống nhất của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

- Đối với nguồn vốn thanh toán các công trình xây dựng cơ bản từ nguồn thu quỹ đất: Để đảm bảo cân đối thu, chi quỹ ngân sách cấp huyện; Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện căn cứ vào kế hoạch vốn được giao trong năm, khả năng thu ngân sách cấp huyện và tiến độ thực hiện của dự án thực hiện cấp phát vốn vào hệ thống Tabmis để Chủ đầu tư thực hiện.

- Trong công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản các chủ đầu tư căn cứ nhiệm vụ được giao trong năm 2019, tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước. Đối với các công trình khởi công mới trong năm 2019, trước khi ký hợp đồng thi công xây lắp phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

8. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, về thẩm quyền và nội dung mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Việc lựa chọn nhà thầu thực hiện theo Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Luật đấu thầu.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Phòng Tài chính – kế hoạch huyện tình hình thực hiện rút và sử dụng dự toán hàng tháng, định kỳ ngày 5 tháng sau tổng hợp gửi báo cáo của tháng trước. Trường hợp xã, thị trấn không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo qui định, Phòng Tài chính – kế hoạch sẽ dừng cấp kinh phí cho đến khi xã, thị trấn có báo cáo đầy đủ.

10. Trong công tác đấu thầu các địa phương đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng ngân sách, trong đó chú trọng các vấn đề sau:

- Bảo đảm công khai, minh bạch toàn bộ quá trình phát hành hồ sơ mời thầu (HSMT)/hồ sơ yêu cầu (HSYC), tiếp nhận hồ sơ dự thầu (HSDT)/hồ sơ đề xuất (HSDX). Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở nhà thầu trong việc mua HSMT/HSYC và nộp HSDT/HSDX. Công tác đấu thầu phải bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả cao nhất.

- Đăng tải đầy đủ, kịp thời các thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013; Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Điều 9 Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Đồng thời cung cấp kịp thời, đầy đủ, chất lượng thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.

11. Các cơ quan, đơn vị huyện, các xã, thị trấn triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

Điều 8. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chỉ được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí

thường xuyên, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của cấp có thẩm quyền, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 31 tháng 10 năm hiện hành.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống tabmis theo quy định.

5. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 9. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các phòng, ban của huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chi chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Điều 10. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

1. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đồng thời, xử lý kịp thời, đầy đủ các sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước trong quản lý điều hành Ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng Ngân sách sai chế độ, chính sách.

2. Phòng Tài chính – kế hoạch huyện phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp cơ sở; thực hiện tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, cắt giảm tối đa các khoản chi tổ chức lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, tiết giảm chi phí công tác trong nước và ngoài nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

Điều 11. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân cấp huyện thiết lập trên Cổng thông tin điện tử của huyện đề công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục con theo các nội dung công khai sau:

- a) Dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân;
- b) Dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân quyết định;
- c) Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 06 tháng, 09 tháng, năm);
- d) Quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn;
- đ) Tổng hợp tình hình công khai.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC


ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

7. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và áp dụng đối với năm ngân sách 2019.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Điều 13. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành đơn vị thuộc huyện; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có sử dụng ngân sách cấp huyện, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như điều 13;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQVN, và các hội, đoàn thể huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UB kiểm tra Huyện uỷ, Thanh tra huyện;
- Công an huyện, Huyện đội;
- VKS nhân dân huyện;
- Lưu VT.



Trần Phước Hiền